TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 204/2019/QĐ-ST ngày 13/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số 421 tổ 19 ấp T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị H có mặt. Bị đơn anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Chị với anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau từ năm 2018, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng lên Bình Dương làm công nhân và sống chung cùng với gia đình chồng. Trong quá trình chung sống thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân ba mẹ chồng khó khăn, lương đi làm mẹ chồng giữ hết mỗi ngày chỉ phát cho 20.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Anh T sống vô trách nhiệm, không thương vợ con, thường xuyên cờ bạc, đá gà gây ra nợ nần. Sau khi chị sinh con thì cuộc

sống vẫn không thay đổi, chị muốn vợ chồng sống riêng nhưng anh T không đồng ý. Vào khoảng tháng 5/2019 ba chồng kiếm chuyện chửi mắng rồi đuổi chị đi, chị giận quá nên đã ôm con bỏ về cha mẹ ruột sống cho đến nay. Từ khi chị về nhà cha mẹ ruột anh T không một lần về thăm vợ con cũng không gửi tiền để phụ chị nuôi con. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn lại được nên chị H yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia B sinh ngày 06/8/2018 hiện đang sống với chị H. Sau ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H xin rút lại phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28, 35, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H, từ khi thụ lý đến xét xử đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụn dân sự 2015.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dung Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên:

+ Về hôn nhân: Cho chị H ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Giao con chung dưới 36 tháng tuổi cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đình chỉ phần yêu cầu cấp dưỡng do chị H rút yêu cầu.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Thanh T có đăng ký thường trú tại ấp T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau từ năm 2018 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 01/10/2018. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ H, thấy: Vợ chồng chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Chị H trình bày rằng trong quá trình sống chung chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với chồng và gia đình chồng. Bố mẹ chồng thì khó khăn thường xuyên la rầy, chồng thì sống vô trách nhiệm không thương vợ con còn cờ bạc, đá gà gây ra nợ nần. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị H để xây dựng hạnh phúc gia đình. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị chị H và anh T không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

[5] Về quan hệ con chung, thấy: Qua chứng cứ chị H cung cấp thì chị H và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Gia B sinh ngày 06/8/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi…" Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để giao con chung Nguyễn Gia B cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu anh anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa chị H xin rút lại phần yêu cầu này. Xét thấy, việc rút yêu cầu của chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ về phần yêu cầu cấp dưỡng.

[7] Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 01/10/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Gia B sinh ngày 06/8/2018.

Chị H phải tạo điều kiện cho anh T được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị H về việc yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Thanh T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0000477 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cơ trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND TT. O nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm